

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lý

Bà Văn Thị Lệ Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Anh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1973, tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: số nhà 5/1 đường Ng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân X và bà Đinh Thị N; vợ con: chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 239/2007/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2007 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo .

- Ngày 23 tháng 10 năm 2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa khởi tố về hành vi “Môi giới mại dâm”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 3 năm 2019 đến ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thái N, sinh năm 1976, tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: hẻm 33 đường Ng, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái M và bà Trần

Thị T; vợ: Huỳnh Thị Kim P; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 3 năm 2019 đến ngày 22 tháng 3 năm 2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 3 năm 2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

* *Bị hại*: Anh B, quốc tịch Nga, sinh năm 1992; địa chỉ: Phòng 304, khách sạn Z, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người phiên dịch cho bị hại*: Ông Hà Văn H, là Cộng tác viên dịch thuật ngôn ngữ Nga - Việt và Việt - Nga của Phòng Tư pháp thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: 14B4 đường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1958 và ông Phan H, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: số nhà 82, phường Ph, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm 1971; địa chỉ: số nhà 5/1 đường Ng, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Hoàng Văn Tr, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 14, khóm N, phường Ng, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị Kim Ph, sinh năm 1979; địa chỉ: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Xuân Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-218.00 và Trần Thái N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N2-224.54 (cả hai cùng hành nghề xe ôm) phát hiện anh B quốc tịch Nga đang đi bộ trên vỉa hè đường T trước khu vực Khách sạn M trong tình trạng say rượu. N và Th tới chào mời anh B đi xe ôm thì anh B đồng ý đi cùng Th, N thấy vậy liền điều khiển xe đi cùng Th. Khi đến trước khu vực số 86B T, phường L, thành phố N thì Th dừng xe cho anh B xuống. Tuy nhiên, do anh B say rượu nên bị ngã xuống đường và để lộ ra sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đang đeo trên cổ, lúc này Th và N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh B. N đứng quan sát xung quanh để cảnh giới, Th đến đỡ anh B vào ngồi ở vỉa hè gần đó và ngồi đối diện với anh B. Sau đó, Th dùng tay trái đỡ lưng anh B, còn tay phải Th để trước ngực anh B rồi dùng ngón tay trở phải móc vào sợi dây chuyền giật mạnh làm sợi dây chuyền rớt xuống đất. Lúc này, anh B giật

mình phát hiện bị mất sợi dây chuyền thì hoảng sợ dùng tay che cổ áo lại và bỏ chạy bỏ lại một balô. N đến lấy sợi dây chuyền rồi lục tìm trong balô lấy được 1.550.000 đồng, ngoài ra, bên trong còn có 01 khăn tắm, 01 bình giữ nhiệt và 01 bộ cờ Domino. Sau đó, Th và N đi về. N giữ sợi dây chuyền và tiền, còn balô thì vứt tại thùng rác trước số 86B đường T. Th muốn mang chiếc balô trả lại cho anh B nên hỏi N thì được N chỉ vị trí vứt balô rồi đến lấy lại balô mang về nhà tại địa chỉ số nhà 5/1 đường Ng, phường L, thành phố N cất giấu.

Đến chiều ngày 12 tháng 3 năm 2019, N và Th mang dây chuyền đến tiệm vàng K ở đường N để bán, do tiệm vàng trả giá thấp nên Th không đồng ý bán. Th thỏa thuận chia cho N số tiền 1.550.000 đồng và trừ thêm 300.000 đồng mà N nợ từ trước để lấy sợi dây chuyền thì N đồng ý. Đến ngày 14 tháng 3 năm 2019, Th đem bán sợi dây chuyền cho tiệm vàng N ở số 82 phường V, thành phố N được 4.250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐG ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng kiểu xích đôi có giá trị là 4.403.000 đồng. Đối với chiếc balô, khăn tắm, bình giữ nhiệt và bộ cờ Domino không đủ thông tin để định giá.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKH-P1 ngày 12 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 45/CT-VKSKH-P1 ngày 12 tháng 7 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Thái N từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn, lời khai không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét không xem xét.

- Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N khai nhận hành vi cướp giật của anh B 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng trị giá 4.403.000 đồng, 01 chiếc balô bên trong có 1.550.000 đồng, 01 khăn tắm, 01 bình giữ nhiệt, 01 bộ cờ Domino và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hoàng Văn Tr, bà Huỳnh Thị Kim Ph trình bày không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H, ông Phan H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã lời khai tại Cơ quan điều tra và không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 03 giờ ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại trước khu vực số 86B đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Xuân Th đã có hành vi dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền kim loại màu vàng của anh B (quốc tịch Nga) làm sợi dây chuyền rơi xống đất để Trần Thái N tới lấy sợi dây chuyền trị giá 4.403.000 đồng và lấy chiếc balô bên trong có 1.550.000 đồng, 01 khăn tắm, 01 bình giữ nhiệt, 01 bộ cờ Domino. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi nhưng vì tham lam, vụ lợi nên đã lợi dụng tình trạng say rượu của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sở hữu của du khách nước ngoài, làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; giá trị tài sản thiệt hại không lớn và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Trần Thái N có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1. khoản 2 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Giữa bị cáo Nguyễn Xuân Th và Trần Thái N không bàn bạc trước nhưng có sự thống nhất với nhau trong nhận thức và thực hiện hành vi phạm tội. Tính chất, mức độ tham gia phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng là tương đương nhau nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: anh B đã nhận lại toàn bộ tài sản theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19 tháng 3 năm 2019 và không có yêu cầu bồi thường (bút lục 27) nên Hội đồng xét xử không xét. Bà Lê Thị H và ông Phan H sau khi giao nộp sợi dây chuyền đã mua của bị cáo Th cho Cơ quan Công an đã nhận 4.250.000 đồng tiền bồi thường của bà Nguyễn Thị Xuân Th là chị gái của bị cáo Th; bà H, ông H không có yêu cầu bồi thường dân sự (bút lục 51, 53) nên Hội đồng xét xử không xét. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hoàng Văn Tr, bà Huỳnh Thị Kim Ph không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 79N1-218.00 đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Xuân Th; xe mô tô biển kiểm soát 79N2-224.54 đã trả cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 2133/CQĐT ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Xuân Th 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trần Thái N 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16 tháng 3 năm 2019 đến ngày 22 tháng 3 năm 2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H, ông Phan H, bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hoàng Văn Tr, bà Huỳnh Thị Kim Ph không yêu cầu dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 2133/CQĐT ngày 10 tháng 6 năm 2019 nên Hội đồng xét không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Trần Thái N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hoàng Văn Tr, bà Huỳnh Thị Kim Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H, ông Phan H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I –TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PC10 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Nhà tạm giữ - Công an TP N;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Thành